

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN CẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/HS-ST  
Ngày 20-12-2022

**NHÂN D**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Chu Y.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Còn;
2. Bà Lê Thị Sinh Phương.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên toà:***  
Ông Trần Văn Nhiều – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/HSST-QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**Hà Văn Ch** (tên gọi khác: Ch1), sinh ngày: 01/01/1976, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp LP, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị C1 (đã chết); có vợ và 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 27/9/2022 đến nay. *Có mặt*

**Phạm Minh T**, sinh ngày: 07/7/1998, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp LC, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ch3 và bà Trương Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2022, ngày 30/8/2022 chuyển tạm giam đến nay. *Có mặt*

**Chu Minh D**, sinh ngày: 09/3/2003, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp LP, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Minh Thành và bà Đinh Thị Minh; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2022, ngày 30/8/2022 chuyển tạm giam đến nay. *Có mặt*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn sang Campuchia làm thuê, ngày 15/8/2022 Nguyễn Thị M (Tên gọi khác: Nguyễn Gia L1), sinh năm 1997, cùng cháu ruột Phạm Thị Ngọc L2, sinh ngày 12/8/2009 cùng ngụ thôn Làng Rèn 2, xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, M sử dụng số điện thoại 0354858130 liên lạc và được anh họ của L tên Q (không rõ lai lịch) sinh sống tại Campuchia hướng dẫn đưa sang Campuchia làm nhân viên phụ bán quán ăn. Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 19/8/2022, M và L đi xe khách từ tỉnh Tuyên Quang đến sân bay Nội Bài, thành phố Hà Nội để đi thành phố Hồ Chí Minh, vé máy bay do Quyết mua sẵn. Khi đến sân bay Tân Sơn Nhất, M và L được T xế xe taxi (không rõ lai lịch, biển kiểm soát) đón, đưa đến thuê phòng tại một nhà nghỉ (không rõ tên, địa chỉ). Đến khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 20/8/2022, T xế xe taxi quay lại tiếp tục đưa M, L đến nhà nghỉ Hồng Quang 916 thuộc ấp Rừng Dầu, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh chờ người đưa sang Campuchia.

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 20/8/2022, Hà Văn Ch được người đàn ông Campuchia quen biết trước đó tên SR gọi điện thoại (không nhớ số) qua số +855889749408 thuê đưa Nguyễn Thị M, Phạm Thị Ngọc L xuất cảnh trái phép sang Campuchia với số tiền 1.500.000 đồng/ người, thì Ch đồng ý. Sau đó, Ch sử dụng số điện thoại 0329292221, 0383309144 gọi cho Phạm Minh T (số điện thoại 0395291790) thuê đến Nhà nghỉ Hồng Quang 916 để đón M, L đưa đến khu vực chốt Dân quân Gò Da thuộc ấp Long Cường, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giao cho Ch dẫn đi bộ theo đường mòn sang Campuchia với tiền công 500.000 đồng/ người và yêu cầu T liên lạc với Chu Minh D cùng đi đón người với tiền công 300.000 đồng. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T sử dụng T khoản Facebook tên “Minh T” gọi cho D qua T khoản Facebook tên “D Surper” rủ cùng tham gia đưa M, L xuất cảnh trái phép sang Campuchia, thì D đồng ý. Sau đó, D đi gặp Huỳnh Hồng Th, sinh năm 1994, ngụ ấp Long Phú, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (con dâu của Hà Văn Ch) để mượn xe mô tô biển số 70F1-331.06 điều khiển đến ngã ba xã Long Khánh gặp T điều khiển xe mô tô biển số 62P2-134.13 cùng đi đến Nhà nghỉ Hồng Quang

916, T chở M, D chở L đến điểm hẹn giao cho Ch dẫn vào trốn trong bụi cây chờ thời điểm thích hợp đưa sang Campuchia. Do phát hiện Lực lượng Biên phòng tuần tra nên Ch gọi điện thoại yêu cầu T, D quay lại đưa M, L về nhà Ch. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Ch tiếp tục gọi điện thoại yêu cầu T, D chở người đến giao. T điều khiển xe mô tô biển số 62P2-134.13 chở M đi trước đến điểm hẹn giao cho Ch, còn D đến gặp Hà Phạm P, sinh năm 1999, ngụ ấp Long Phú, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (con ruột của Ch) mượn xe mô tô biển số 70D1-079.61 chở L theo sau nhưng khi đến khu vực đường tuần tra biên giới thuộc ấp Long Cường, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thì bị Lực lượng tuần tra của Đồn Biên phòng Long Phước phát hiện bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra, Hà Văn Ch, Phạm Minh T, Chu Minh D còn khai nhận: Vào ngày 16/8/2022, Ch được SR thuê đưa 06 người Việt Nam từ Nhà nghỉ Bùi Trí thuộc ấp Bình Quới, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xuất cảnh trái phép sang Campuchia với tiền công 1.500.000 đồng/ người. Ch thuê T cùng tham gia với tiền công 500.000 đồng/ người. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Ch điều khiển xe mô tô biển số 70C1-377.70, T điều khiển xe mô tô biển số 62P2-134.13 đi đón người, khi đến khu vực ngã tư Hữu Nghị thuộc xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thì Ch thuê thêm 02 người đàn ông xe ôm (không rõ lai lịch) cùng đến Nhà nghỉ Bùi Trí đón 06 người (05 nam, 01 nữ, không rõ lai lịch) đưa về nhà Ch. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/8/2022, Ch điều khiển xe mô tô biển số 70D1-079.61, T điều khiển xe mô tô biển số 70F1-331.06 và thuê D điều khiển xe mô tô biển số 70C1-377.70 cùng tham gia chở người (mỗi xe chở 02 người) đưa đến khu vực chốt Dân quân Gò Da. Sau đó, Ch cùng T dẫn 06 người này đi bộ theo đường mòn xuất cảnh trái phép sang Campuchia giao cho SR. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Ch gặp Nguyễn Thị Tuyên Q, sinh năm 1980, ngụ ấp Long Cường, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh mượn số tiền 3.500.000 đồng trả cho T (Trong đó: Tiền công 3.000.000 đồng, trả nợ 200.000 đồng, còn lại 300.000 đồng kêu T đưa cho D). Đến 13 giờ cùng ngày, Ch đi gặp SR lấy tiền công 9.000.000 đồng về trả cho Quyên 3.500.000 đồng, sau khi trừ tiền xe ôm 400.000 đồng, số tiền còn lại Ch hưởng lợi là 5.100.000 đồng.

Kết luận giám định số 1197/KL-KTHS, ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận số khung, số máy xe mô tô biển số 70D1-079.61 hiệu Elegant SR không bị đục sửa.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, số Seri R58N14E3ZFW bên trong gắn sim số 0395291790.

- 01 điện thoại di động màu đỏ, hiệu iphone 7 Plus, số sê ri: F2MTL4EBHX9G bên trong gắn sim số 0398893497.

- 01 xe mô tô màu đỏ, hiệu Elegant SR, biển kiểm soát: 70D1-079.61; số máy VMSACD-H001617; số khung: RLCSD10LH8H001617.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 70D1-079.61 mang tên Nguyễn Văn Công.

Các bị cáo Phạm Minh T, Chu Minh D không có T sản nên không kê biên.

Kê biên 01 thửa đất số 77 thuộc tờ bản đồ số 14 có diện tích 566,7m<sup>2</sup> của Hà Văn Ch tọa lạc tại ấp Long Phú, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Tại bản Cáo trạng số: 104/CT-VKSBC ngày 28 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Hà Văn Ch, Phạm Minh T, Chu Minh D về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Đối với lần đưa người xuất cảnh trái phép ngày 17/8/2022 của Ch, T, D do không làm việc được với những người xuất cảnh nên không chứng minh được số người cụ thể, chỉ truy tố số lần phạm tội đối với các bị cáo Ch, T, D trong lần này.

Đối với người đàn ông Campuchia tên SR, người đàn ông tên Q1, 02 người đàn ông xe ôm và T xế taxi, tất cả chưa xác định được lai lịch nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Tuyền Q, Hà Phạm Ph, Huỳnh Hồng Th chưa đủ căn cứ chứng minh có hành vi đưa người xuất cảnh trái phép nên không xử lý.

Đối với Phạm Thị Ngọc L có hành vi xuất cảnh trái phép, do chưa đủ 14 tuổi nên Đoàn Biên phòng Long Phước không xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Nguyễn Thị M, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh có văn bản đề nghị Đoàn Biên phòng Long Phước tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

Tại phiên toà, các bị cáo Hà Văn Ch, Phạm Minh T, Chu Minh D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cùng vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng thể hiện.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm mà VKSND huyện Bến Cầu đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội D:* tuyên bố các bị cáo Hà Văn Ch, Phạm Minh T, Chu Minh D phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”;

*Về hình phạt:*

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 348, Điều 17, Điều 58, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn Ch từ 05 năm đến 06 năm tù. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 348, Điều 17, Điều 58, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 04 đến 05 năm tù. Phạt bổ sung từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 348, Điều 17, Điều 58, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Minh D từ 03 đến 04 năm tù. Phạt bổ sung từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi đã làm là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào ngày 20/8/2022, tại khu vực gần đường tuần tra biên giới thuộc ấp Long Cường, xã Long Khánh, huyện Bến

Cầu, tỉnh Tây Ninh, vì vụ lợi cá nhân Hà Văn Ch cùng Phạm Minh T và Chu Minh D đã tổ chức đưa Nguyễn Thị M, Phạm Thị Ngọc L xuất cảnh trái phép sang Campuchia thì bị phát hiện. Ngoài ra, vào ngày 17/8/2022, các bị cáo Ch, T, D còn tổ chức đưa nhiều người xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước. Đối với lần đưa người xuất cảnh trái phép ngày 17/8/2022 của Ch, T, D do không làm việc được với những người xuất cảnh nên không chứng minh được số người cụ thể nên chỉ truy tố số lần phạm tội đối với các bị cáo. Có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, gây mất trật tự, an ninh biên giới. Do đó cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng:

[4.1] Bị cáo Ch khởi xướng, rủ rê phân công cho các bị cáo khác và cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã hưởng lợi số tiền 5.300.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt cao nhất.

[4.2] Bị cáo T giúp sức tích cực cho bị cáo Ch, liên lạc rủ rê bị cáo D cùng thực hiện hành vi phạm tội và đã hưởng lợi 3.000.000 đồng nên chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt tiếp theo.

[4.3] Bị cáo D tham gia với vai trò người thực hành theo phân công của bị cáo Ch và bị cáo T. Bản thân bị cáo chỉ được hưởng lợi 300.000 đồng và chưa nhận tiền nên chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt thấp nhất.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ch đã tham gia nghĩa vụ quân sự, có bác ruột là liệt sĩ; bị cáo D có ông nội được tặng kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam, cha ruột của bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác trấn áp tội

phạm trên địa bàn xã Long Khánh nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Ch và bị cáo D hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Do đó cần áp dụng hình phạt tù để cách L bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật. Đối với các bị cáo T và D tham gia với vai trò giúp sức, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố. Phạt bổ sung đối với bị cáo một số tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với: các vật chứng đều là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục kê biên QSDĐ của bị cáo Ch để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Ch nộp lại số tiền 5.300.000 đồng.

- Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 3.300.000 đồng.

[7] Về án phí: các bị cáo Hà Văn Ch, Phạm Minh T, Chu Minh D phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** các bị cáo Hà Văn Ch, Phạm Minh T, Chu Minh D phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 348, Điều 17, Điều 58 điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Ch: 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Hà Văn Ch số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 348, Điều 17, Điều 58, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/8/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Minh T số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước

2.3. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 348, Điều 17, Điều 58, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Minh D: 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Chu Minh D số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

**3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, số Seri R58N14E3ZFW bên trong gắn sim số 0395291790.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, hiệu iphone 7 Plus, số sê ri: F2MTL4EBHX9G bên trong gắn sim số 0398893497.

+ 01 (một) xe mô tô màu đỏ, hiệu Elegant SR, biển kiểm soát: 70D1-079.61; số máy VMSACD-H001617; số khung: RLCSD10LH8H001617 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 70D1-079.61 mang tên Nguyễn Văn Công.

- Buộc bị cáo Hà Văn Ch nộp lại số tiền 5.300.000 (năm triệu ba trăm nghìn) đồng, bị cáo T nộp lại số tiền 3.300.000 (ba triệu ba trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục kê biên QSDĐ của bị cáo Hà Văn Ch theo Lệnh kê biên T sản số 07/LKB-ANĐT ngày 13/10/2022 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 15/11/2022 tại Chi cục Thi hành án huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh)*

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Hà Văn Ch, Phạm Minh T, Chu Minh D phải chịu mỗi bị cáo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

**5. Về quyền kháng cáo:** các bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.



Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KT.NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- THÁ phạt tù;
- THÁDS huyện Bến Cầu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: tập án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Chu Y**